

Uni-President®

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

BẢNG TỔNG HỢP PHÉP NĂM 2026

Note : Thời gian tính và chốt phép năm từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026

Ngày phép đã được sử dụng trong tháng trong này là chốt theo bảng chấm công hàng tháng đến hết ngày 25

NGÀY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THÁNG

STT	MSNV	Họ Và Tên	Chức Danh	NGÀY VÀO CÔNG TY	HẾT HẠN THỨ VIỆC	NĂM 2025	TỔNG SỐ NGÀY PHÉP CỦA NĂM 2026	T01	T02	T03	Phép năm 2025 hủy	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	PHÉP 2025+ 2026	TỔNG CỘNG (NĂM 2026)	Số ngày phép năm đã sử dụng	Tổng số ngày PN còn lại 2026	PN được sử dụng trong T4/2026	GHI CHÚ
VĂN PHÒNG TỔNG																										
1	16101163	Liêu Ngọc Kín	Trưởng Phòng 课长 (1)	03/10/2016	02/12/2016	2.5	14	0.5		0.5											16.5	14.5	1.0	15.5	7.5	
2	20111121	Ngô Thị Mỹ Hồng	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	10/11/2020	09/01/2021	4.0	13	1.5	4.5	0.5											17.0	17.0	6.5	10.5	2.5	
135	24021024	Lê Thị Thương	Tổ Trưởng 组长	19/02/2024	18/04/2024	3.5	12	2.5	3.0												15.5	15.5	5.5	10.0	2.0	
4	24061510	Thái Ngân	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	24/06/2024	22/08/2024	0.5	12	1.5	0.5	1.5											12.5	12.5	3.5	9.0	1.0	
5	24071051	Giáp Đoàn Minh Thư	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	02/07/2024	30/08/2024	2.0	12	1.5		0.5											14.0	13.5	2.0	12.0	4.0	
95	24091036	Son Thị Hồng Diễm	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	09/09/2024	07/11/2024	4.0	12	4.0	1.5	1.5											16.0	16.0	7.0	9.0	1.0	
104	25021316	Nguyễn Anh Thư	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	24/02/2025	24/04/2025	0.5	12	1.0													12.5	12.5	1.0	11.5	3.5	
117	25021457	Trần Phương Uyên	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	28/02/2025	28/04/2025	1.5	12	2.0	1.5												13.5	13.5	3.5	10.0	2.0	
117	25061037	Lê Thị Huỳnh Như	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	04/06/2025	04/06/2025	0.5	12		1.5	0.5											12.5	12.5	2.0	10.5	2.5	
118	25061126	Lê Hoàng Kim Thư	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	16/06/2025	14/08/2025	5.5	12	1.5	1.0	1.0											17.5	14.5	3.5	14.0	6.0	
119	25071113	Vũ Thị Diệu Linh	Trợ Lý Phiên Dịch 翻译助理	29/07/2025	26/09/2025	0.5	12	1.0	1.0	1.5											12.5	12.5	3.5	9.0	1.0	
BP NHÂN SỰ																										
12	16061245	Đinh Thị Tuyết Nhung	Giám Đốc 经理	13/06/2016	12/08/2016	5.5	14		1.0												19.5	15.0	1.0	18.5	10.5	
PHÒNG NHÂN SỰ																										
13	18021037	Phạm Thị Nga	Tổ Trưởng 组长	27/02/2018	28/04/2018	7.0	13	2.0	0.5	2.0											20.0	15.5	4.5	15.5	7.5	
14	21061388	Đỗ Thị Cẩm Nhung	Nhân Viên 人员	28/06/2021	27/08/2021		13	1.0		1.0											13.0	13.0	2.0	11.0	3.0	
15	11111027	Võ Thị Thanh Thúy	Nhân Viên 人员	01/11/2011	31/12/2011	7.5	15	0.5	2.0	0.5											22.5	17.5	3.0	19.5	11.5	
16	25051197	Lê Hoàng Minh Châu	Nhân Viên 人员	26/05/2025	24/07/2025	5.0	12	1.5	1.0	2.0											17.0	14.5	4.5	12.5	4.5	
PHÒNG IT																										
46	25071030	Vũ Mạnh Quân	Trưởng Phòng 课长 (3)	01/07/2025	29/08/2025	1.5	12		2.0	1.0											13.5	13.5	3.0	10.5	2.5	
47	24071401	Vũ Trọng Toàn	Nhân Viên 人员	29/07/2024	26/09/2024	2.5	12	2.0	2.0	0.5											14.5	14.5	4.5	10.0	2.0	
48	25111077	Mã Tấn Vĩnh	Nhân Viên 人员	03/11/2025	01/01/2026	2.0	12	0.5	2.0	1.0											14.0	14.0	3.5	10.5	2.5	
BP TÀI VỤ																										
PHÒNG TÀI VỤ																										
20	13031114	Phan Thị Ngọc Hà	Phó Giám Đốc 副经理	01/03/2013	30/04/2013	7.5	14	0.5	1.0	0.5											21.5	15.5	2.0	19.5	11.5	
21	17101202	Trần Thị Thanh Nhân	Trưởng Phòng 课长 (3)	06/10/2017	05/12/2017	2.0	13	4.0													15.0	15.0	4.0	11.0	3.0	
22	19041065	Vy Nhi Mùi	Tổ Trưởng K 组长	04/04/2019	03/06/2019	7.0	13	1.0	3.0	1.0											20.0	17.0	5.0	15.0	7.0	
23	17121191	Nguyễn Hồng Mỹ Trinh	Nhân Viên 人员	25/12/2017	23/02/2018	1.5	13	1.5	0.5	2.0											14.5	14.5	4.0	10.5	2.5	
24	20021180	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nhân Viên 人员	10/02/2020	31/03/2020	8.0	13		5.5	2.0											21.0	18.5	7.5	13.5	5.5	
25	21111169	Phạm Thị Hoài	Nhân Viên 人员	17/11/2021	16/01/2022	6.0	13	1.5	1.0	2.0											19.0	15.5	4.5	14.5	6.5	
26	23081320	Hoàng Thị Tươi	Nhân Viên 人员	22/08/2023	20/10/2023	2.5	12		3.0	0.5											14.5	14.5	3.5	11.0	3.0	
27	25021227	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Nhân Viên 人员	17/02/2025	17/04/2025	3.0	12														15.0	12.0		15.0	7.0	
BP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH																										
28	16052016	Đỗ Thị Kim Tuyền	Giám Đốc 经理	28/05/2016	27/07/2016	0.5	14	2.0	2.0												14.5	14.5	4.0	10.5	2.5	
PHÒNG GIA CÔNG																										
36	16051146	Nguyễn Bình	Phó Giám Đốc 副经理	09/05/2016	08/07/2016	1.5	14		2.0												15.5	15.5	2.0	13.5	5.5	
103	24031494	Phạm Hoàng Lan Anh	Nhân Viên 人员	27/03/2024	25/05/2024	0.5	12	1.5		1.5											12.5	12.5	3.0	9.5	1.5	
PHÒNG THU MUA																										
31	17081190	Nguyễn Thanh Nam	Trưởng Phòng 课长 (1)	10/08/2017	09/10/2017	6.0	13	1.0	2.0												19.0	16.0	3.0	16.0	8.0	
32	21031068	Nguyễn Đăng Thắng	Nhân Viên 人员	01/03/2021	30/04/2021		13	2.0	1.0	0.5											13.0	13.0	3.5	9.5	1.5	
33	21111117	Trần Thanh Trúc	Nhân Viên 人员	08/11/2021	07/01/2022	0.5	13	2.0	1.5	1.0											13.5	13.5	4.5	9.0	1.0	
TỔ VẬT TƯ																										
34	22041235	Lê Thị Bích Hiền	Tổ Trưởng 组长	22/04/2022	21/06/2022	1.0	12	0.5	1.5	2.0											13.0	13.0	4.0	9.0	1.0	

		CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG						BẢNG TỔNG HỢP PHÉP NĂM 2026																		8	
Note : Thời gian tính và chốt phép năm từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026																											
Ngày phép đã được sử dụng trong tháng trong này là chốt theo bảng chấm công hàng tháng đến hết ngày 25								NGÀY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THÁNG																			
STT	MSNV	Họ Và Tên	Chức Danh	NGÀY VÀO CÔNG TY	HẾT HẠN THỨ VIỆC	NĂM 2025	TỔNG SỐ NGÀY PHÉP CỦA NĂM 2026	T01	T02	T03	Phép năm 2025 hủy	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	PHÉP 2025+ 2026	TỔNG CỘNG (NĂM 2026)	Số ngày phép năm đã sử dụng	Tổng số ngày PN còn lại 2026	PN được sử dụng trong T4/2026	GHI CHÚ	
35	22071294	Nguyễn Chí Bảo	Nhân Viên 人员	28/07/2022	26/09/2022	1.0	12	2.0	0.5	0.5											13.0	13.0	3.0	10.0	2.0		
36	25021061	Lê Thanh Phong	Nhân Viên 人员	06/02/2025	06/04/2025	7.0	12	1.0	1.0	2.5											19.0	14.0	4.5	14.5	6.5		
		PHÒNG TỔNG VỤ																									
37	19051260	Đường Tú Chinh	Trưởng Phòng 课长 (1)	13/05/2019	12/07/2019	10.5	13	0.5		1.0											23.5	13.5	1.5	22.0	14.0		
38	24061495	Lê Thị Diệu Linh	Nhân Viên 人员	24/06/2024	22/08/2024	6.5	12	2.5	3.0	4.0											18.5	17.5	9.5	9.0	1.0		
39	04051023	Lê Văn Thạch	Nhân Viên 人员	10/05/2004	09/07/2004	7.0	16	1.0	1.0	3.0											23.0	18.0	5.0	18.0	10.0		
45	25021339	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nhân Viên 人员	24/02/2025	24/04/2025	3.5	12		2.5												15.5	14.5	2.5	13.0	5.0		
44	09011011	Võ Văn Hùng	Nhân Viên 人员	20/01/2009	21/03/2009	6.0	15	1.0	5.0	3.0											21.0	21.0	9.0	12.0	4.0		
45	15111202	Trần Hoàng Gấm	Nhân Viên 人员	09/11/2015	08/01/2016	6.0	14	4.5		0.5											20.0	18.5	5.0	15.0	7.0		
47	26031080	Nguyễn Văn Huy	Nhân Viên 人员	02/03/2026	31/03/2026		10														10.0	10.0		10.0	2.0		
44	07031044	Nguyễn Thị Thu	Nhân Viên 人员	15/03/2007	14/04/2007	7.0	15		3.0	3.0											22.0	18.0	6.0	16.0	8.0		
45	10021032	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nhân Viên 人员	26/02/2010	28/03/2010	6.5	15		3.0	2.0											21.5	18.0	5.0	16.5	8.5		
46	20101364	Đào Thị Xuyên	Nhân Viên 人员	30/10/2020	29/11/2020	3.5	13	1.0	2.5												16.5	16.5	3.5	13.0	5.0		
47	22051012	Trần Thị Phương	Nhân Viên 人员	04/05/2022	04/05/2022	4.5	12	0.5	1.0	1.5											16.5	13.5	3.0	13.5	5.5		
48	25031467	Trần Đình Thành	Nhóm Trưởng 班长	26/03/2025	24/04/2025	1.0	12	1.5		2.5											13.0	13.0	4.0	9.0	1.0		
		TỔ PHÁP VỤ																									
49	21041010	La Thị Ni	Tổ Trưởng 组长	01/04/2021	31/05/2021	11.0	13														24.0	13.0		24.0	16.0		
50	25011068	Trần Thị Quỳnh Duyên	Nhân Viên 人员	13/01/2025	13/03/2025	1.5	12	2.5	1.0												13.5	13.5	3.5	10.0	2.0		
96	25041052	Phạm Thị Thu Thảo	Nhân Viên 人员	01/04/2025	30/05/2025	2.0	12	1.5	0.5	1.5											14.0	14.0	3.5	10.5	2.5		
		BP R&D																									
		PHÒNG R&D NGK																									
52	24031407	Nguyễn Thị Bích Tuyền	Tổ Trưởng K 组长	18/03/2024	16/05/2024	1.5	12	1.5	0.5	0.5											13.5	13.5	2.5	11.0	3.0		
53	24041340	Nguyễn Thị Loan	Tổ Trưởng K 组长	08/04/2024	06/06/2024	4.5	12	1.0	0.5	3.5											16.5	13.5	5.0	11.5	3.5		
54	24051195	Nguyễn Lê Tổ Uyên	Nhân Viên 人员	08/05/2024	06/07/2024	1.5	12		1.0	0.5											13.5	13.0	1.5	12.0	4.0		
55	24051404	Lâm Lý Linh	Nhân Viên 人员	27/05/2024	25/07/2024	1.5	12		1.5	2.0											13.5	13.5	3.5	10.0	2.0		
56	24051410	Trần Hồng Phát	Nhân Viên 人员	27/05/2024	25/07/2024	3.5	12	0.5	1.0	2.5											15.5	13.5	4.0	11.5	3.5		
57	25061020	Trịnh Thị Kim Yến	Nhân Viên 人员	02/06/2025	31/07/2025	4.0	12	1.5	3.0												16.0	16.0	4.5	11.5	3.5		
		PHÒNG R&D MAL																									
58	24061041	Mai Thị Mỹ Hạnh	Phó Giám Đốc 副经理	02/01/2019	01/06/2024	5.0	13		3.5	1.5											18.0	16.5	5.0	13.0	5.0		
59	24061408	Đào Thanh Vân	Tổ Trưởng K 组长	13/06/2024	11/08/2024	6.0	12	1.5		0.5											18.0	13.5	2.0	16.0	8.0		
60	25071047	Huỳnh Thị Mộng Thường	Nhân Viên 人员	01/07/2025	29/08/2025	3.5	12			1.5											15.5	12.0	1.5	14.0	6.0		
61	25111232	Tôn Minh Phát	Nhân Viên 人员	10/11/2025	08/01/2026	2.0	12	1.5		0.5											14.0	13.5	2.0	12.0	4.0		
		TỔ KẾ HOẠCH R&D																									
62	20041113	Lê Thị Dung	Tổ Trưởng K 组长	16/04/2020	15/06/2020		13														13.0	13.0		13.0	5.0		
63	25081057	Nguyễn Thị Linh Trang	Nhân Viên 人员	04/08/2025	02/10/2025	2.0	12	0.5	2.0	1.0											14.0	14.0	3.5	10.5	2.5		
		BP THỊ TRƯỞNG																									
		PHÒNG THỊ TRƯỞNG NGK																									
64	24051278	Huỳnh Thị Thùy Trang	Phó Giám Đốc 副经理	15/05/2024	13/07/2024	3.0	12		4.5												15.0	15.0	4.5	10.5	2.5		
65	24041446	Trương Yến Nhi	Tổ Trưởng 组长	22/04/2024	20/06/2024	2.5	12	1.0													14.5	13.0	1.0	13.5	5.5		
66	25091133	Đoàn Trần Phú Khang	Nhân Viên 人员	17/09/2025	15/11/2025	1.0	12		2.5	1.0											13.0	13.0	3.5	9.5	1.5		
67	24051025	Lê Nguyễn Hương Giang	Nhân Viên 人员	06/05/2024	04/07/2024	3.5	12	4.5	1.0	0.5											15.5	15.5	6.0	9.5	1.5		
68	24061503	Lê Thị Thảo	Nhân Viên 人员	20/06/2024	18/08/2024	5.0	12	0.5	5.0	0.5											17.0	17.0	6.0	11.0	3.0		
95	24071424	Phạm Thanh Sang	Nhân Viên 人员	29/07/2024	26/09/2024	3.5	12	1.0	3.0	0.5											15.5	15.5	4.5	11.0	3.0		
95	25121012	Phan Thị Mỹ Xuyên	Nhân Viên 人员	01/12/2025	29/01/2026	1.0	12		1.0	1.0											13.0	13.0	2.0	11.0	3.0		

Note : Thời gian tính và chốt phép năm từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026

Ngày phép đã được sử dụng trong tháng trong này là chốt theo bảng chấm công hàng tháng đến hết ngày 25								NGÀY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THÁNG																		
STT	MSNV	Họ Và Tên	Chức Danh	NGÀY VÀO CÔNG TY	HẾT HẠN THỨ VIỆC	NĂM 2025	TỔNG SỐ NGÀY PHÉP CỦA NĂM 2026	T01	T02	T03	Phép năm 2025 hủy	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	PHÉP 2025+ 2026	TỔNG CỘNG (NĂM 2026)	Số ngày phép năm đã sử dụng	Tổng số ngày PN còn lại 2026	PN được sử dụng trong T4/2026	GHI CHÚ
		PHÒNG THỊ TRƯỞNG MAL																								
71	20031362	Lưu Thị Thúy	Phó Phòng 副课长	23/03/2020	30/06/2020	3.0	13	2.0	1.0	1.0											16.0	16.0	4.0	12.0	4.0	
70	25111367	Trần Võ Việt Hùng	Nhân Viên 人员	26/11/2025	24/01/2026	1.0	12		1.0												13.0	13.0	1.0	12.0	4.0	
		BP BÁN HÀNG TMBT																								
72	22041057	Phạm Ngọc Tuyên	Tổ Trưởng K 组长	01/04/2022	31/05/2022	0.5	12	2.0		1.0											12.5	12.5	3.0	9.5	1.5	
74	26011165	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Giám Đốc Bán Hàng (SD) 业务经理	15/01/2026	15/03/2026		11			1.0											11.0	11.0	1.0	10.0	2.0	
		BP QUẢN LÝ ĐIỀU PHỐI																								
75	13011666	Trần Kim Thúy	Giám Đốc 经理	01/01/2013	02/03/2013	2.5	14	2.0	0.5	0.5											16.5	16.5	3.0	13.5	5.5	
		PHÒNG ĐƠN HÀNG																								
76	18031053	Nguyễn Thị Yên	Phó Phòng 副课长	05/03/2018	04/05/2018	2.0	13	1.0		3.5											15.0	14.0	4.5	10.5	2.5	
77	17101248	Nguyễn Thị Trang	Nhân Viên 人员	09/10/2017	08/12/2017	3.0	13	1.0	1.5	1.0											16.0	15.5	3.5	12.5	4.5	
78	24101250	Vũ Thị Ngọc Anh	Nhân Viên 人员	30/10/2024	28/12/2024	4.0	12		1.5	1.5											16.0	13.5	3.0	13.0	5.0	
79	25021204	Lại Thị Lan	Nhân Viên 人员	17/02/2025	17/04/2025	4.0	12	0.5	1.0	2.0											16.0	13.5	3.5	12.5	4.5	
80	25031131	Phạm Thị Hoài	Nhân Viên 人员	03/03/2025	01/05/2025	4.5	12		3.0	1.5											16.5	15.0	4.5	12.0	4.0	
95	22051073	Mai Thị Giang	Tổ Trưởng K 组长	23/05/2022	22/07/2022		12	0.5	0.5												12.0	12.0	1.0	11.0	3.0	
95	25121207	Nguyễn Thị Lệ Quyền	Nhân Viên 人员	16/12/2025	13/02/2026		12		2.0												12.0	12.0	2.0	10.0	2.0	
		TỔ ĐIỀU VẬN																								
83	94091010	Trương Văn Long	Nhân Viên 人员	01/09/1994	31/10/1994	5.0	18			1.0											23.0	18.0	1.0	22.0	14.0	
84	13011235	Nguyễn Trung Khánh	Tổ Trưởng 组长	22/06/2004	02/03/2013	11.0	16		1.0												27.0	17.0	1.0	26.0	18.0	
85	21031306	Nguyễn Tiến Mạnh	Nhóm Trưởng 班长	18/03/2021	17/05/2021	6.5	13	2.5	1.0												19.5	16.5	3.5	16.0	8.0	
86	24041363	Nguyễn Thị Sương	Nhân Viên 人员	12/04/2024	10/06/2024	2.0	12														14.0	12.0		14.0	6.0	
87	24061012	Bùi Tấn Đạt	Nhân Viên 人员	01/06/2024	30/07/2024	6.5	12		1.0												18.5	13.0	1.0	17.5	9.5	
88	24061029	Nguyễn Lê Quốc Dũng	Nhân Viên 人员	01/06/2024	30/07/2024	0.5	12	0.5	1.5	1.0											12.5	12.5	3.0	9.5	1.5	
89	24071387	Lê Minh Nhật	Nhóm Trưởng 班长	26/07/2024	23/09/2024	6.5	12	1.0	1.5	2.0											18.5	14.5	4.5	14.0	6.0	
90	13011293	Nguyễn Văn Thành	Nhân Viên 人员	01/01/2013	02/03/2013	10.5	14		1.0	2.0											24.5	15.0	3.0	21.5	13.5	
91	13011301	Trần Bình Đức	Nhân Viên 人员	01/01/2013	02/03/2013	11.5	14			3.0											25.5	14.0	3.0	22.5	14.5	
92	17051088	Huỳnh Vũ Bằng	Nhân Viên 人员	05/05/2017	04/07/2017	6.0	13		1.0	2.5											19.0	14.0	3.5	15.5	7.5	
93	25111083	Triệu Hưng	Nhân Viên 人员	04/11/2025		1.0	12		0.5	1.0											13.0	12.5	1.5	11.5	3.5	
94	26031156	Lê Trọng Hùng	Nhân Viên 人员	04/03/2026	02/04/2026		10														10.0	10.0		10.0	2.0	
95	26031475	Nguyễn Hữu Huy	Nhân Viên 人员	16/03/2026	22/03/2026		10														10.0	10.0		10.0	2.0	
		PHÒNG QLKD																								
		BP HOẠCH ĐỊNH KD																								
104	24061058	Nguyễn Thị Thùy Dương	Tổ Trưởng 组长	01/06/2024	01/06/2024	2.0	12	1.0		1.0											14.0	13.0	2.0	12.0	4.0	
104	26021057	Đỗ Lê Phương	Nhân Viên 人员	02/02/2026	02/04/2026		11														11.0	11.0		11.0	3.0	
		PHÒNG HOẠCH ĐỊNH																								
102	16101170	Nguyễn Thị Thanh Hương	Trưởng Phòng 课长 (3)	03/10/2016	02/12/2016	3.0	14	2.5		0.5											17.0	16.5	3.0	14.0	6.0	
99	12111058	Lê Thị Thanh Thủy	Tổ Trưởng K 组长	05/11/2012	04/01/2013	3.0	14	1.0	1.0												17.0	16.0	2.0	15.0	7.0	
103	13011471	Trương Thị Nga	Nhân Viên 人员	17/02/2006	02/03/2013	4.0	16		1.0	5.5											20.0	17.0	6.5	13.5	5.5	
101	16061541	Đặng Ngọc Bích	Tổ Trưởng 组长	21/06/2016	20/08/2016	3.0	14		1.0	2.5											17.0	15.0	3.5	13.5	5.5	
95	18031337	Vũ Thị YẾN	Nhân Viên 人员	23/03/2018	22/05/2018	4.0	13		4.5												17.0	17.0	4.5	12.5	4.5	
103	20021346	Phan Thị Lý	Nhân Viên 人员	24/02/2020	30/04/2020	7.0	13	1.0	5.5	2.0											20.0	19.5	8.5	11.5	3.5	
104	25021049	Phạm Thị Thùy Dương	Nhân Viên 人员	04/02/2025	04/04/2025	4.0	12	1.0	1.5	2.0											16.0	14.5	4.5	11.5	3.5	
		BP BÁN HÀNG MN																								
		KHOİ KỸ THUẬT																								

Uni-President

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

BẢNG TỔNG HỢP PHÉP NĂM 2026

8

Note : Thời gian tính và chốt phép năm từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026

Ngày phép đã được sử dụng trong tháng trong này là chốt theo bảng chấm công hàng tháng đến hết ngày 25								NGÀY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THÁNG																		
STT	MSNV	Họ Và Tên	Chức Danh	NGÀY VÀO CÔNG TY	HẾT HẠN THỨ VIỆC	NĂM 2025	TỔNG SỐ NGÀY PHÉP CỦA NĂM 2026	T01	T02	T03	Phép năm 2025 hủy	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	PHÉP 2025+ 2026	TỔNG CỘNG (NĂM 2026)	Số ngày phép năm đã sử dụng	Tổng số ngày PN còn lại 2026	PN được sử dụng trong T4/2026	GHI CHÚ
		PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG																								
105	13081023	Lâm Quốc Hải	Phó Giám Đốc 副经理	01/08/2013	30/09/2013	5.0	14	1.0	0.5	1.5											19.0	15.5	3.0	16.0	8.0	
106	21031358	Trần Hữu Tài	Nhóm Trưởng 班长	29/03/2021	28/05/2021	2.5	13	0.5		1.5											15.5	13.5	2.0	13.5	5.5	
107	12081593	Đỗ Ngọc Châu	Nhóm Trưởng 班长	25/08/2012	12/09/2025	2.0	14	1.0	0.5	1.5											16.0	15.5	3.0	13.0	5.0	
108	21051220	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Tổ Trưởng 组长	10/05/2021	09/07/2021	4.0	13		0.5												17.0	13.5	0.5	16.5	8.5	
109	22021178	Phùng Trần Thúy Duyên	Nhóm Trưởng 班长	17/02/2022	18/04/2022	5.0	12														17.0	12.0		17.0	9.0	
110	23021246	Nguyễn Thị Thanh Ly	Nhân Viên 人员	17/02/2023	18/04/2023	6.5	12	0.5	3.5	2.5											18.5	16.0	6.5	12.0	4.0	
111	23041384	Võ Thị Minh Thư	Nhóm Trưởng 班长	17/04/2023	16/06/2023	5.0	12	1.0	2.0	4.0											17.0	15.0	7.0	10.0	2.0	
112	24031502	Lê Thị Như	Nhân Viên 人员	28/03/2024	26/05/2024	3.0	12	1.0	4.0												15.0	15.0	5.0	10.0	2.0	
113	24071335	Phạm Nguyễn Thùy Trang	Nhân Viên 人员	23/07/2024	20/09/2024	7.5	12		4.0	1.0											19.5	16.0	5.0	14.5	6.5	
114	24121091	Phan Nguyễn Bích Thủy	Nhân Viên 人员	17/12/2024	14/02/2025	2.5	12	2.0	2.5												14.5	14.5	4.5	10.0	2.0	
115	26011060	Phan Thị Ngọc Trân	Nhân Viên 人员	05/01/2026	05/03/2026		12			1.0											12.0	12.0	1.0	11.0	3.0	
		TỔ QL ATP																								
116	13041058	Hà Minh Sang	Nhân Viên 人员	01/04/2013	31/05/2013	7.0	14	3.0	3.0												21.0	20.0	6.0	15.0	7.0	
117	24061360	Nguyễn Linh Nga Niê	Nhân Viên 人员	12/06/2024	10/08/2024	1.5	12	0.5													13.5	12.5	0.5	13.0	5.0	
		PHÒNG CÔNG VỤ																								
118	24041050	Bạch Văn Tuấn	Giám Đốc 经理	01/04/2024	30/05/2024	6.0	12	1.0	1.5	2.5											18.0	14.5	5.0	13.0	5.0	
119	07021011	Nguyễn Ngọc Tâm	Trưởng Phòng 课长 (1)	01/02/2007	02/04/2007		15	1.5	1.0	0.5											15.0	15.0	3.0	12.0	4.0	
120	97111019	Trần Xuân Hùng	Nhân Viên 人员	01/11/1997	31/12/1997	10.0	17		1.0	6.0											27.0	18.0	7.0	20.0	12.0	
121	08081015	Nguyễn Đăng Sỹ	Tổ Trưởng K 组长	01/08/2008	30/09/2008	9.0	15	5.0	3.0												24.0	23.0	8.0	16.0	8.0	
122	11031038	Nguyễn Thọ Hào	Nhân Viên 人员	08/03/2011	07/05/2011	4.0	15		4.0	3.0											19.0	19.0	7.0	12.0	4.0	
123	17081250	Phạm Thanh Nhân	Nhân Viên 人员	14/08/2017	13/10/2017	4.5	13	2.0	2.0												17.5	17.0	4.0	13.5	5.5	
124	21061218	Lê Trọng Nguyễn	Nhân Viên 人员	07/06/2021	06/08/2021	6.0	13		0.5												19.0	13.5	0.5	18.5	10.5	
125	22061226	Nguyễn Như Cường	Nhân Viên 人员	08/06/2022	07/08/2022	5.0	12														17.0	12.0		17.0	9.0	
129	23061257	Trần Minh	Tổ Trưởng K 组长	12/06/2023	10/08/2023	0.5	12	1.5	1.0	1.0											12.5	12.5	3.5	9.0	1.0	
127	24061532	Nguyễn Văn Nghĩa	Nhân Viên 人员	24/06/2024	22/08/2024		12	1.0	1.0												12.0	12.0	2.0	10.0	2.0	
128	25011045	Ngô Văn Linh	Nhân Viên 人员	10/01/2025	10/03/2025		12		2.0												12.0	12.0	2.0	10.0	2.0	
129	25011074	Phạm Bá Thắng	Nhân Viên 人员	14/01/2025	14/03/2025		12	1.0	1.0												12.0	12.0	2.0	10.0	2.0	
		VĂN PHÒNG XƯỞNG																								
130	07031015	Trương Như Trà	Giám Đốc 经理	10/03/2007	09/05/2007	2.0	15	0.5	3.5	3.0											17.0	17.0	7.0	10.0	2.0	
131	10091021	Trần Thanh Bảo	Phó Phòng 副课长	03/09/2010	02/11/2010	5.5	15	0.5	0.5	2.5											20.5	16.0	3.5	17.0	9.0	
132	01081012	Huỳnh Ngọc Thanh	Tổ Trưởng K 组长	01/08/2001	30/09/2001	2.0	17	1.0	3.0												19.0	19.0	4.0	15.0	7.0	
133	05111017	Nguyễn Ngọc Hoàng	Tổ Trưởng K 组长	01/11/2005	31/12/2005	2.0	16	1.0	3.5	1.0											18.0	18.0	5.5	12.5	4.5	
134	14061175	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nhân Viên 人员	20/06/2014	19/08/2014	5.0	14	1.0	1.0	1.0											19.0	16.0	3.0	16.0	8.0	
135	25051205	Nguyễn Trần Tường Vi	Nhân Viên 人员	26/05/2025	24/07/2025	1.5	12	2.0	1.5	0.5											13.5	13.5	4.0	9.5	1.5	
		PHÒNG SẢN XUẤT																								
136	08021042	Lê Văn Hùng	Nhóm Trưởng 班长	19/02/2008	19/04/2008	3.0	15		2.5												18.0	17.5	2.5	15.5	7.5	
137	12031017	Lê Trung Đức	Nhân Viên 人员	02/03/2012	01/05/2012	3.0	14	1.0	1.5												17.0	16.5	2.5	14.5	6.5	
138	22031248	Bùi Văn Điền	Nhân Viên 人员	29/03/2022	28/04/2022	3.5	12		2.0												15.5	14.0	2.0	13.5	5.5	
139	05011014	Nguyễn Văn Nhân	Nhóm Trưởng 班长	06/01/2005	05/02/2005	3.0	16		4.5												19.0	19.0	4.5	14.5	6.5	
140	05121010	Võ Minh Hùng	Vận Hành 操作工	01/12/2005	31/12/2005	2.0	16	1.0	2.5												18.0	18.0	3.5	14.5	6.5	
141	11101017	Bùi Thái Bình	Vận Hành 操作工	01/10/2011	31/10/2011	2.0	15	6.0	1.0												17.0	17.0	7.0	10.0	2.0	
142	21051332	Dương Thành Đăng	Vận Hành 操作工	29/05/2021	28/06/2021	1.5	13	1.0	1.5												14.5	14.5	2.5	12.0	4.0	
143	24091065	Trần Đăng Nghĩa	Vận Hành 操作工	11/09/2024	10/10/2024	1.0	12														13.0	12.0		13.0	5.0	

Note : Thời gian tính và chốt phép năm từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026

Ngày phép đã được sử dụng trong tháng trong này là chốt theo bảng chấm công hàng tháng đến hết ngày 25								NGÀY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THÁNG																		
STT	MSNV	Họ Và Tên	Chức Danh	NGÀY VÀO CÔNG TY	HẾT HẠN THỬ VIỆC	NĂM 2025	TỔNG SỐ NGÀY PHÉP CỦA NĂM 2026	T01	T02	T03	Phép năm 2025 hủy	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	PHÉP 2025+ 2026	TỔNG CỘNG (NĂM 2026)	Số ngày phép năm đã sử dụng	Tổng số ngày PN còn lại	PN được sử dụng trong T4/2026	GHI CHÚ
151	24071192	Trần Văn Lâm	Vận Hành 操作员工	10/07/2024	08/08/2024	1.0	12	1.0		3.0											13.0	13.0	4.0	9.0	1.0	
145	10041017	Lê Bá Tuấn	Vận Hành 操作员工	02/04/2010	02/05/2010	2.0	15		1.0												17.0	16.0	1.0	16.0	8.0	
146	10051062	Nguyễn Thế Trà	Vận Hành 操作员工	17/05/2010	16/06/2010	1.0	15	2.0	2.0												16.0	16.0	4.0	12.0	4.0	
71	25051085	Phạm Văn Ngọc	Vận Hành 操作员工	07/05/2025	05/06/2025	2.0	12	1.0	1.5												14.0	14.0	2.5	11.5	3.5	
170	25021150	Lê Hồng Tư	Vận Hành 操作员工	13/02/2025	14/03/2025	2.0	12	2.0	1.0	1.0											14.0	14.0	4.0	10.0	2.0	
72	26011159	Ma Văn Đồng	Vận Hành 操作员工	13/01/2026	11/02/2026		12		1.0												12.0	12.0	1.0	11.0	3.0	
150	02121015	Trần Xuân Trường	Vận Hành 操作员工	01/12/2002	30/01/2003		16	4.0	1.5												16.0	16.0	5.5	10.5	2.5	
151	10091073	Lê Tất Sáng	Vận Hành 操作员工	24/09/2010	24/10/2010	3.0	15	2.0	4.0												18.0	18.0	6.0	12.0	4.0	
169	24121116	Nguyễn Thành Lộc	Vận Hành 操作员工	26/12/2024	24/01/2025	1.0	12	1.0	2.0												13.0	13.0	3.0	10.0	2.0	
173	25031332	Nguyễn Lê Ngọc Anh	Nhóm Trưởng 班长	14/03/2025	12/04/2025	1.0	12	2.0	0.5												13.0	13.0	2.5	10.5	2.5	
154	08051014	Bùi Duy Thanh	Nhóm Trưởng 班长	09/05/2008	08/07/2008	2.5	15	1.0	3.5												17.5	17.5	4.5	13.0	5.0	
155	07091030	Nguyễn Thị Cảnh	Vận Hành 操作员工	11/09/2007	11/10/2007	3.0	15	1.0	2.0												18.0	18.0	3.0	15.0	7.0	
156	01111026	Nguyễn Thanh Long	Vận Hành 操作员工	27/11/2001	27/12/2001		17	2.0	3.5	1.0											17.0	17.0	6.5	10.5	2.5	
157	13041182	Lưu Đức Nam	Nhóm Trưởng 班长	12/04/2013	11/06/2013	3.5	14	2.0	3.5	1.0											17.5	17.5	6.5	11.0	3.0	
158	07041019	Phạm Thanh Tùng	Vận Hành 操作员工	01/04/2007	01/05/2007	3.0	15		2.0	2.0											18.0	17.0	4.0	14.0	6.0	
159	11061039	Lữ Hoàng Thanh	Vận Hành 操作员工	08/06/2011	08/07/2011	4.0	15	1.0	2.0	3.0											19.0	18.0	6.0	13.0	5.0	
160	15041051	Mai Bách Phi	Nhóm Trưởng 班长	01/04/2015	31/05/2015		14		3.0	2.0											14.0	14.0	5.0	9.0	1.0	
161	13051246	Huỳnh Minh Vũ	Vận Hành 操作员工	27/05/2013	26/06/2013	1.5	14	1.0	3.0	2.0											15.5	15.5	6.0	9.5	1.5	
162	14071268	Dương Đình Doanh	Vận Hành 操作员工	11/07/2014	10/08/2014	3.5	14		2.0	1.0											17.5	16.0	3.0	14.5	6.5	
163	12021013	Nguyễn Tuấn Uyên	Nhóm Trưởng 班长	27/02/2012	28/03/2012	2.0	14	1.0	3.0	3.0											16.0	16.0	7.0	9.0	1.0	
164	12111093	Nguyễn Lê Thu	Vận Hành 操作员工	19/11/2012	19/12/2012	2.0	14		1.5	3.0											16.0	15.5	4.5	11.5	3.5	
165	23041303	Nguyễn Văn Hồng	Vận Hành 操作员工	10/04/2023	10/05/2023	0.5	12		2.0												12.5	12.5	2.0	10.5	2.5	
166	24041216	Nguyễn Thanh Nhật	Vận Hành 操作员工	06/04/2024	05/05/2024	3.0	12	3.0	1.5												15.0	15.0	4.5	10.5	2.5	
167	24051433	Nguyễn Duy Dương	Vận Hành 操作员工	27/05/2024	25/06/2024	2.5	12	1.0	2.0	1.5											14.5	14.5	4.5	10.0	2.0	
168	24121062	Nguyễn Thiên Sơn	Vận Hành 操作员工	09/12/2024	07/01/2025	2.0	12	1.0	2.0												14.0	14.0	3.0	11.0	3.0	
169	24121100	Võ Công Danh	Vận Hành 操作员工	19/12/2024	17/01/2025	2.0	12	1.0	1.5												14.0	14.0	2.5	11.5	3.5	
170	25021078	Đàm Huy Loan	Vận Hành 操作员工	10/02/2025	11/03/2025	1.0	12	1.0	1.5	1.0											13.0	13.0	3.5	9.5	1.5	
171	25021434	Đào Bích Hạnh	Vận Hành 操作员工	26/02/2025	27/03/2025	3.0	12	1.0	2.0												15.0	15.0	3.0	12.0	4.0	
172	25031154	Trần Thị Giang	Vận Hành 操作员工	03/03/2025	01/04/2025	2.0	12	1.0	2.0												14.0	14.0	3.0	11.0	3.0	
173	25031295	Đặng Thị Thu	Vận Hành 操作员工	13/03/2025	11/04/2025	0.5	12	1.0	1.5	1.0											12.5	12.5	3.5	9.0	1.0	
174	25041253	Lê Thị Tuyết Mai	Vận Hành 操作员工	15/04/2025	14/05/2025		12	1.0	1.0	1.0											12.0	12.0	3.0	9.0	1.0	
71	25121093	Nguyễn Vũ Linh	Vận Hành 操作员工	08/12/2025	06/01/2026	1.0	12		1.5	2.0											13.0	13.0	3.5	9.5	1.5	
						553.0		169.5	267.0	172.5															#N/A	